

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG VI TE CO

Hà Nội, Ngày 04 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO

Số giấy chứng nhận kinh doanh lần đầu số 0103011134 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 06/03/2006. Đăng ký thay đổi lần thứ 17 số 0100686181 cấp ngày 04/02/2016.

Vốn điều lệ: 15.612.440.000 đồng, trong đó tỷ lệ phân vốn Nhà nước (Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam) là 49%.

Địa chỉ: Số 35 ngõ 51 Lạc Trung - Phường Vĩnh Tuy - Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số điện thoại: 04 38622727

Fax: 04 36360023

Địa chỉ website: viteco.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) được thành lập năm 1991 theo Quyết định số 640/QĐ/TCCB ngày 15/5/1991 của Tổng giám đốc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Năm 1996, Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) chuyển sang hạch toán độc lập, là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam theo Quyết định số 432/TCCB-LĐ ngày 09/09/1996 của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Bưu điện.

Ngày 06/06/2002, Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam ra Quyết định số 258/QĐ-TCCB/HĐQT về việc chuyển Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) thành công ty cổ phần. Đây là bước ngoặt đánh dấu một mốc chuyển đổi quan trọng trong quá trình hoạt động của Công ty, tạo thế chủ động cho Công ty trên con đường hội nhập và phát triển.

Ngày 25/11/2004, Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông ra Quyết định số 56/2004/QĐ-BBCVT về việc chuyển đổi Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) thành Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 142/QĐ-SGDHN ngày 31/3/2011 với mã chứng khoán VIE. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 06/5/2011.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

❖ Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Kinh doanh nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm cáp chuyên ngành viễn thông, dây thuê bao và vật liệu điện dân dụng; Buôn bán thiết bị viễn thông-Tin học, hàng điện tử, điện lạnh, điện dân dụng.

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê các máy móc, thiết bị Công ty kinh doanh: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu, cho thuê thiết bị phương tiện.

- Hoạt động viễn thông khác: Kinh doanh các dịch vụ bưu chính viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện, điện tử, tin học, điện tử dân dụng.

- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ: Chuyển giao công nghệ, Tư vấn chuyên gia công nghệ, tư vấn, chuyển giao công nghệ chuyên ngành viễn thông, điện tử tin học, điện lạnh, dịch vụ kiểm toán năng lượng.

- Sửa chữa máy móc, thiết bị: Sửa chữa các sản phẩm thuộc về các ngành kinh doanh; Lắp ráp, xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, trợ giúp vận hành và khai thác các công trình, thiết bị viễn thông, điện, điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác: Đầu tư trong các lĩnh vực: Bưu chính viễn thông, tài chính, công nghiệp, nhà ở, cơ sở hạ tầng, các khu công nghiệp, khu đô thị và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật; Xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ trong các lĩnh vực bưu chính viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện, điện tử, tin học, điện tử dân dụng, giao thông, công nghiệp, xây dựng và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật; Bảo dưỡng, bảo trì, bảo hành: Lắp ráp và hoàn thiện, tư vấn, sửa chữa, bảo hành các mặt hàng Công ty kinh doanh; Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng: Dịch vụ truy cập internet, cung cấp đường truyền trong ngành viễn thông, công nghệ thông tin; Cung cấp thiết bị trong lĩnh vực y tế, giáo dục, phòng thí nghiệm, nông nghiệp; Cung cấp thiết bị trong lĩnh vực đo lường; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

- Hoạt động tư vấn quản lý: Tư vấn ký hợp đồng kinh tế và các dịch vụ khác được pháp luật cho phép.

- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng: Sản xuất, lắp ráp máy móc, thiết bị trong lĩnh vực điện, điện tử, tin học, điện tử dân dụng, giao thông, công nghiệp, xây dựng và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Khai thuê hải quan.

- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm: Đại lý bảo hiểm.

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp

- Sản xuất thiết bị truyền thông: Sản xuất, lắp ráp máy móc, thiết bị trong các lĩnh vực bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình.

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Kinh doanh vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện, điện tử, tin học, điện tử tin học, điện tử

dân dụng, vật tư thiết bị công nghiệp, dân dụng và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

- Đại lý môi giới, đấu giá: Đại lý dịch vụ viễn thông: Đại lý phân phối vật liệu xây dựng; Đại lý phân phối về thiết bị công nghiệp (máy móc, công cụ cắt gọt, thiết bị dây chuyền sản xuất dây và cáp, động cơ giảm tốc, băng tải).

- Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính.

- Lập trình máy tính.

- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet.

- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm: Giới thiệu việc làm cho người lao động.

- Cung ứng lao động tạm thời: Cho thuê lại lao động.

- Cung ứng và quản lý nguồn lao động: Cung ứng và tuyển dụng lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động.

- Giáo dục nghề nghiệp: Đào tạo và dạy nghề trong lĩnh vực viễn thông, tin học.

- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu.

- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

- Cho thuê xe có động cơ: Cho thuê xe ô tô, cho thuê xe có động cơ khác.

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn có liên quan: Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và lắp đặt thiết bị công nghệ mạng thông tin liên lạc công trình xây dựng; Thiết kế hệ thống mạng thông tin-liên lạc công trình xây dựng; Giám sát thi công xây dựng; Lắp đặt thiết bị công nghệ mạng thông tin, bưu chính viễn thông; Tư vấn thiết kế thông tin liên lạc và vô tuyến điện công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Tư vấn thiết kế vô tuyến điện và thông tin đối với công trình thông tin liên lạc bưu chính viễn thông; Tư vấn, thiết kế công trình thông tin liên lạc.

- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa.

- Bốc xếp hàng hóa.

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ: Dịch vụ vận tải hàng hóa.

- In ấn: Sản xuất các loại thẻ thông minh và các sản phẩm có ứng dụng thẻ.

- Bán buôn chuyên doanh khác: Mua bán các loại thẻ thông minh và các sản phẩm có ứng dụng thẻ.

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây lắp các công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh.

- Sản xuất khác: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị bưu chính viễn thông, điện, điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Kinh doanh bất động sản.

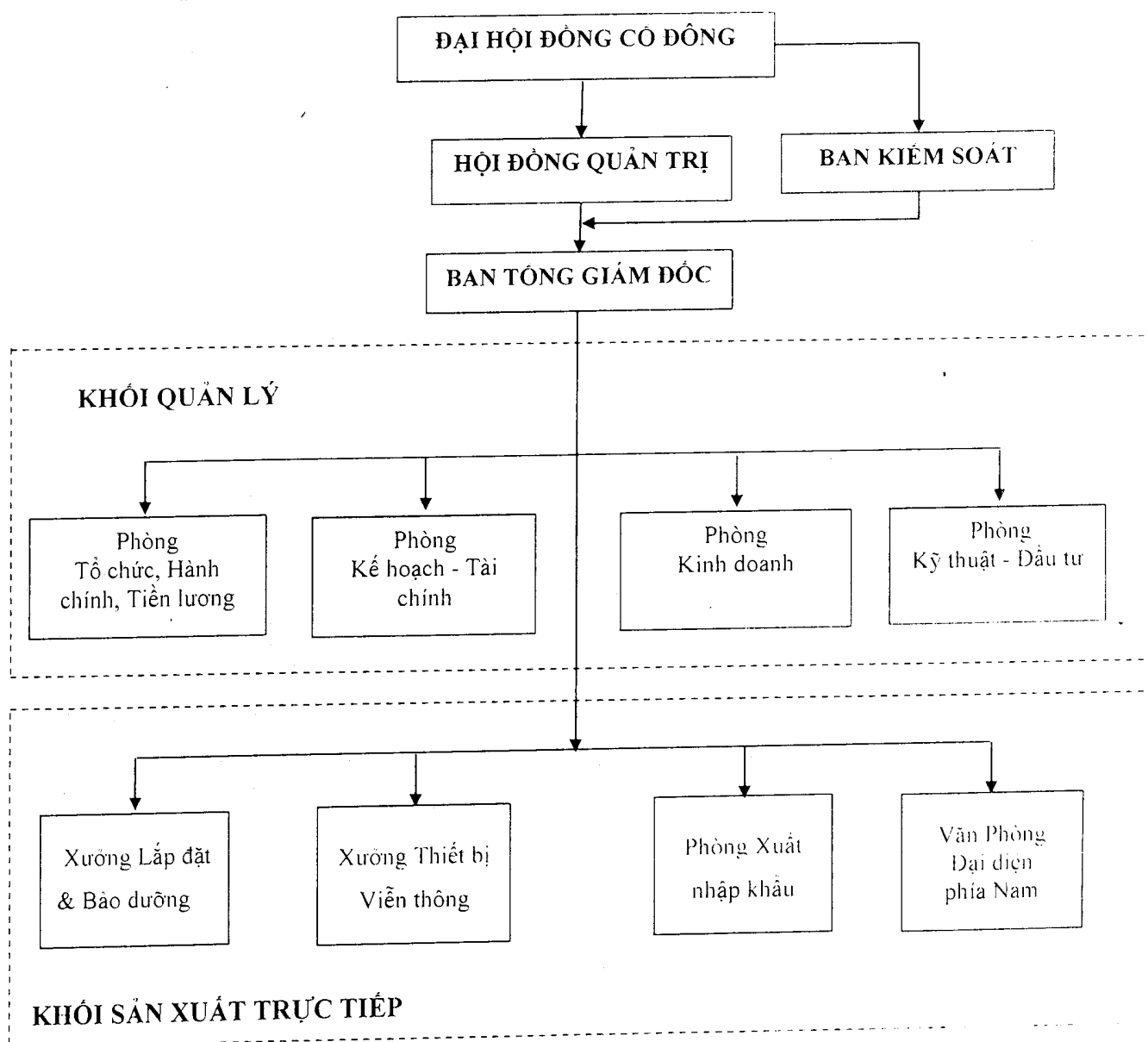
- Lắp đặt hệ thống xây dựng: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.

- Lắp đặt hệ thống điện.

- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: Hoạt động tư vấn đầu tư.

Địa bàn kinh doanh: VNPT các tỉnh, thành trên toàn quốc.

4. Thông tin về cơ cấu bộ máy quản lý



❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho toàn Công ty, tối ưu hóa nhân sự để nâng cao hiệu quả SXKD, tiết giảm và sử dụng các chi phí phù hợp.

- Tập trung vào đầu tư, nghiên cứu các sản phẩm mới, tận dụng lĩnh vực Công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao, nắm thời cơ nâng cao doanh thu.

- Đẩy mạnh việc tiêu thụ các sản phẩm do Công ty nghiên cứu, chế tạo.

- Đẩy mạnh việc phát triển các dịch vụ kỹ thuật mới như sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị phụ trợ

- Tích cực tham gia thực hiện chủ trương liên kết kinh doanh của Tập đoàn VNPT.

- Triệt để thu hồi công nợ và hàng hóa.

- Đẩy mạnh tiếp cận các doanh nghiệp có nhu cầu về lĩnh vực đo kiểm.

- Chuyên dần sang các thị trường ngoài như điện lực, dầu khí, Bộ Công an.

- Giữ vững thị phần về lĩnh vực ủy thác XNK trong VNPT.

❖ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các Cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

6. Các rủi ro:

Do đặc thù ngành viễn thông có tốc độ thay đổi công nghệ rất nhanh nên các sản phẩm do VITECO nghiên cứu chế tạo sẽ có tuổi đời thường rất ngắn chỉ từ 1 đến 3 năm. Do đó, Công ty phải liên tục đầu tư cho nghiên cứu để nâng cấp và tạo ra các sản phẩm mới. Ngoài ra, các sản phẩm do VITECO nghiên cứu chế tạo cũng chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các sản phẩm nhập ngoại, đặc biệt là sản phẩm từ Trung Quốc với mẫu mã đa dạng và giá cả thấp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động trong năm 2015

1.1 Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2015

- Năm 2015 tiếp tục là một năm có nhiều khó khăn đối với Công ty VITECO, mà chủ yếu đến từ việc các khách hàng truyền thống tiếp tục bị cắt giảm đầu tư, dẫn đến công việc thiếu hụt, sụt giảm về kinh doanh, lợi nhuận. Ban Lãnh đạo Công ty đã rất nỗ lực trong việc đảm bảo đời sống cán bộ công nhân viên, tuy nhiên kế hoạch doanh thu lợi nhuận đã không đạt được như mong muốn.

Về kết quả thực hiện trong năm 2015, doanh thu đạt 21.690.291.429 đồng, đạt 84,9% kế hoạch, lợi nhuận 324.467.152 đồng.

Công ty đã tích cực đổi mới trong quản lý điều hành, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, cắt giảm lao động, cố gắng sử dụng vốn hiệu quả, không xảy ra đầu tư tràn lan, các khoản nợ đều là nợ ngắn hạn, được đối chiếu với khách hàng và trong khả năng thanh toán.

Trước tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty bị giảm sút, không có phát sinh doanh thu, vì vậy để cắt giảm chi phí và quản lý tập trung Hội đồng quản trị tái cơ cấu tổ chức của Công ty chia làm hai khối: quản lý và trực tiếp sản, cụ thể:

a. Khối quản lý gồm các phòng: Phòng Tổ chức - Hành chính - Tiền lương; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Kỹ thuật – Đầu tư. Khối quản lý trước đây có 44 lao động, tại thời điểm hiện nay chỉ còn 21 lao động. Các đơn vị khối quản lý cũng được giao chỉ tiêu cụ thể đến từng phòng, từng vị trí công việc và có đánh giá hiệu quả công việc đối với từng người.

b. Khối trực tiếp sản xuất: Phòng Kinh doanh, Phòng Xuất nhập khẩu, Xưởng Lắp đặt và Bảo dưỡng, Xưởng Thiết bị Viễn thông. Khối sản xuất tổ chức triển khai thực hiện các hợp đồng kinh Công ty ký (dịch vụ, sản xuất, hỗ trợ kỹ thuật....) Khối sản xuất không duy trì nhân lực lớn, cắt giảm nhân lực tùy theo công việc, tùy từng thời điểm nhằm tối ưu năng suất lao động và quỹ tiền lương, tiền đóng BHXH.

Sau khi sắp xếp lại tổ chức Công ty, Ban Lãnh đạo Công ty đã đề ra phương án thực hiện như sau:

- Trong Ban Lãnh đạo Công ty đã phân công lại nhiệm vụ để làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân.

- Làm rõ công nợ phải thu, phải trả trên cơ sở xây dựng phương án trả nợ khả thi nhất, có thời gian cụ thể.

- Sử dụng tài sản hợp lý, tiết kiệm, cho thuê tài sản (đất đai) để bổ sung nguồn vốn, tiết kiệm chi phí, giảm gánh nặng chi phí thuê đất.

- Cùng cố lại đội ngũ, tập hợp người lao động giải quyết các công việc mới, lĩnh vực mới, đảm bảo có hợp đồng ở mức cao nhất. Có giao chỉ tiêu cho từng cá nhân, bộ phận.

- Phân bổ nhân lực hợp lý để xử lý các công việc dự án triển khai chưa xong, hồ sơ, tài liệu rõ ràng đầy đủ.

- Yêu cầu các bộ phận xây dựng gấp các quy chế, chế độ đơn giản, ngắn gọn nhưng rõ ràng nhằm thúc đẩy động lực tìm kiếm hợp đồng (có lợi nhuận hoặc bù đắp chi phí).

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch 2015:

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	18.039.373.392	25.540.000.000	21.690.291.429	84.9%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	192.826.099	989.080.000	324.467.152	32.8%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	88.411.493	989.908.000	324.467.152	32.8%

2. Tổ chức và nhân sự

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

❖ Tổng giám đốc: Nguyễn Tuấn Hòa

Số CMND : 010153797 Cấp ngày 26/03/2001 tại Hà Nội

Giới tính : Nam

Năm sinh : 17/11/1960

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số nhà 21, ngõ 72 Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại liên lạc : (04) 38622723/ 094 698 9898

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Vô tuyến điện/Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

- Từ 8/1978 - 4/1982: Báo vụ, cán bộ khung trường Báo vụ - Bộ tư lệnh Thông tin Liên lạc
- 5/1982 - 7/1987: Chuyển ngành học Đại học Thông tin liên lạc
- 8/1987 - 3/1989: Kỹ sư Xí nghiệp Khoa học sản xuất thiết bị thông tin I
- 4/1989 - 5/1991: Kỹ sư Xí nghiệp liên doanh sản xuất thiết bị Viễn thông
- 6/1991 - 9/1994: Kỹ sư Công ty thiết bị Điện thoại (VITECO)
- 10/1994 - 12/1994: Trưởng xưởng SKD Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO)
- 01/1997 - 12/1998: Trợ lý giám đốc/ Phó ban dây chuyền công nghệ mới Công ty thiết bị Điện thoại (VITECO)
- 01/1999 - 12/2001: Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO)
- 01/2002 - 03/2002: Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO)
- 04/2002 - 12/2004: Phó giám đốc Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO)

- 01/2005 – 03/2005: Phó giám đốc phụ trách Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO)

- 04/2006 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 269.200 cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm hiện nay: 17,24% vốn điều lệ trong đó:

- + Đại diện pháp nhân cho Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam: 255.000 cổ phần tương đương 16,33% vốn điều lệ

- + Cá nhân: 14.200 cổ phần tương đương 0,91% vốn điều lệ

- Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Không

❖ **Phó tổng giám đốc: Phạm Văn Tuấn**

Số CMND : 012518033 Cấp ngày 15/04/2002 tại Hà Nội

Giới tính : Nam

Năm sinh : 01/05/1957

Nơi sinh : Nam Định

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số 17 ngõ Thái Hà, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : (04)3862 2732 / 091 329 0800

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hữu tuyến điện

Quá trình công tác:

- 6/1983 – 5/1986: Kỹ sư Bưu điện tỉnh Hà Nam Ninh

- 6/1986 – 12/1989: Kỹ sư Bưu điện huyện Hải Hậu

- 01/1990 – 03/1992: Phó phòng Bưu điện huyện Hải Hậu

- 04/1992 – 9/1999: Trưởng phòng Bưu điện huyện Hải Hậu

- 10/1999 – 03/2007: Chuyên viên chính Ban TCCB-LĐ Tập đoàn Bưu chính Viễn

thông Việt Nam

- 04/2007 đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO

Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 260.100 cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm hiện nay: 16,65% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện pháp nhân cho Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam: 255.000 cổ phần, tương đương 16.33% vốn điều lệ.

+ Cá nhân: 5.100 cổ phần, tương đương 0.33% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

❖ **Phó tổng giám đốc: Nguyễn Hữu Cư**

Số CMND : 023762699 Cấp ngày 20/10/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh

Giới tính : Nam

Năm sinh : 10/12/1962

Nơi sinh : Quảng Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: A11/70 Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, Tp. HCM

Điện thoại liên lạc: (08)3845 3427 / 090 370 0914

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử hạt nhân.

Quá trình công tác:

- 1984 – 1988: Công tác tại Viện Hạt nhân Đà Lạt
 - 1988 – 1989: Xí nghiệp Sửa chữa thiết bị thông tin 3 Đà Nẵng
 - 1989 – 1992: Công ty liên doanh sản xuất thiết bị viễn thông VTC- Tp. HCM
 - 1992 – 1996: Công ty Thiết bị điện thoại (VI TE CO)
 - 1996 -1999: Phó Giám đốc Trung tâm Bảo dưỡng OMC2 – Công ty Thiết bị Điện thoại Chi nhánh tại Tp. HCM
 - 1999 – 2005: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Viễn thông VTC tại Tp.HCM
 - 2005 – 2006: Trưởng văn phòng đại diện phía Nam Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO
 - 2006 – 8/2009: Giám đốc Chi nhánh phía Nam Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO
 - 09/2009 đến 08/2012: Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh phía Nam Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO
 - 09/2012 đến nay: Phó tổng giám đốc kiêm người đứng đầu Văn phòng đại diện tại Tp. Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc kiêm người đứng đầu Văn phòng đại diện tại Tp.Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 6.219 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm hiện nay: 0,40% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện pháp nhân cho Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam: Không.
+ Cá nhân: 6.219 cổ phần, tương đương 0,40% vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

❖ **Kế toán trưởng**

3. Họ và Tên: Nguyễn Văn Hòa

Số CMND : 001060000709
Giới tính : Nam
Năm sinh : 1962
Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hà Nội
Địa chỉ thường trú: 84 Âu Cơ – Hà Nội
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác:

- 1985: Chuyên viên Phòng TC - LD - TL Bưu điện tỉnh Tây Ninh
- 1987: Phó phòng Bưu điện huyện Châu Thành - Tây Ninh
- 1998: KTT đài phát thanh Tam Đảo - Cục kỹ thuật phát thanh truyền hình TW
- 1992: Kế Toán Tổng hợp Công ty Bưu chính liên tỉnh & quốc tế.
- 2000: Phó Giám đốc Xí nghiệp sửa chữa ô tô Bưu điện.
- 2005: Phó Giám đốc Trung tâm Bưu chính liên tỉnh & quốc tế KV I
- 2007: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam
- 2008: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần nước sạch và môi trường Việt Nam
- 2011: Chuyên viên Phòng Tư vấn & Thẩm định Công ty Tài chính bưu điện
- 08/2014 Nay: Kế toán trưởng Công ty CP Công nghệ Viễn thông VITECO.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty: Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

- Mức lương của Ban Tổng Giám đốc như sau:
- + Tổng giám đốc: 19.172.425 đ/tháng
 - + Phó tổng giám đốc: 15.778.875 đ/tháng
 - + Kế toán trưởng: 13.625.000 đ/tháng

- Số lượng cán bộ, nhân viên tại thời điểm 31/12/2015: 54 người

- + Trên Đại học: 5 người
- + Đại học, cao đẳng: 32 người
- + Trung cấp: 08 người
- + Công nhân: 06 người
- + Chưa qua đào tạo: 03 người

- Các chính sách đối với người lao động:

- + Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, các quyền lợi khác theo quy định.
- + Thực hiện đúng Quy chế tiền lương, thưởng và Thỏa ước lao động tập thể đã ký.

Đảm bảo thu nhập cố định cho người lao động.

+ Chú trọng công tác đào tạo, luôn khuyến khích người lao động nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đảm bảo phục vụ công việc ngày càng tốt hơn.

3. Tình hình tài chính

3.1 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,68	1,99
+ Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,85	1,18
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Tỷ lệ nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	59,4	50,1
+ Tỷ lệ nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	%	146,2	100,5
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Ngày	1,10	2,61
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	0,54	0,78
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,49	1,49
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	0,64	2,34
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,26	1,17

3.2 Tình hình tài chính

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	33.553.568.965	27.710.693.576	82.5%
Doanh thu thuần	18.039.373.392	21.690.291.429	120.2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-4.331.940.731	-499.903.855	11.53%
Lợi nhuận khác	4.529.766.830	774.371.077	17.09
Lợi nhuận trước thuế	192.826.099	324.467.152	168.2%
Lợi nhuận sau thuế	88.411.493	324.467.152	366.9%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

4.1 Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu thường 1.561.244 cổ phiếu
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: 0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 0
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: 0
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: 0

4.2 Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông (Người)	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Giá trị (Nghìn đồng)
1. Cổ đông trong nước	206	1.561.244	15.612.440.000
1.1 Cá nhân	203	796.154	7.961.540.000
1.2 Tổ chức	3	765.090	7.650.900.000
2. Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1.1 Cá nhân			
1.2 Tổ chức			
Tổng cộng	206	1.561.244	15.612.440.000

II. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2015 tiếp tục là một năm có rất nhiều khó khăn đối với Công ty VI TE CO. mà chủ yếu đến từ việc các khách hàng truyền thống tiếp tục bị cắt giảm đầu tư, dẫn đến công việc thiếu hụt, sụt giảm về doanh thu, lợi nhuận. Ban Lãnh đạo Công ty đã rất nỗ lực trong

việc tìm kiếm việc làm để duy trì công việc và thu nhập cho cán bộ công nhân viên. tuy nhiên kế hoạch doanh thu lợi nhuận đã không đạt được như mong muốn.

Về kết quả thực hiện, trong năm 2015 doanh thu đạt 21.690.291.429 đồng, bằng 84,9% kế hoạch đặt ra, lợi nhuận 324.467.152 đồng.

Công ty đã tích cực đổi mới trong quản lý điều hành, cố gắng sử dụng vốn hiệu quả, không xảy ra đầu tư tràn lan, các khoản nợ đều là nợ ngắn hạn, được đối chiếu với khách hàng và trong khả năng thanh toán.

Tuy nhiên cũng thấy được sự cố gắng vượt bậc của Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty trong bối cảnh nhiều đơn vị bị rơi vào tình trạng phá sản trong những năm qua.

DVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	18.039.373.392	25.540.000.000	21.690.291.429	84,9%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	192.826.099	989.080.000	324.467.152	32,8%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	88.411.493	989.080.000	324.467.152	32,8%

❖ Lĩnh vực dịch vụ

* Lắp đặt thiết bị

Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện cung cấp thiết bị truyền dẫn quan VOM cho một số các tỉnh phía Bắc. Sửa chữa lắp đặt thiết bị chống sét, thiết bị cảnh báo ngoài, sửa chữa nguồn cho các đơn vị như: Viễn thông Nghệ An, Viễn thông Lai Châu, Công ty VNP...

Công ty tiếp tục là đối tác chính, tin cậy của các tỉnh và đối tác nước ngoài trong các lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật cho thiết bị SDH, miniDslam (MxU).

Tiếp tục tìm kiếm và triển khai được các hợp đồng lắp đặt BTS cho đối tác ZTE, Ericsson, Motorola.

* Bảo dưỡng thiết bị

Thị trường bảo dưỡng các thiết bị truyền thống (tổng đài) bị sụt giảm mạnh và hầu như không còn do các thiết bị tổng đài cũ như NEAX, TDX dần bị thay thế ra khỏi mạng, cũng như chính sách từ Tập đoàn về việc cắt giảm chi phí cho việc bảo dưỡng các thiết bị mạng TDM.

Hiện chỉ đang duy trì việc thực hiện bảo dưỡng một số hệ thống truyền dẫn quang, và các hệ thống phụ trợ như máy nổ, điều hòa

* Tư vấn thiết kế và thi công mạng ngoại vi

Các công việc mới không có, hầu như chỉ thực hiện các hợp đồng đã ký từ những năm trước.

*** Ủy thác XNK**

Tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu, củng cố các thị trường truyền thống tại VNP, VTN.

Hợp tác với các hãng nước ngoài như Alcatel, Ericsson, Huawei, ZTE... tạo được uy tín lớn với Viễn thông các tỉnh và hỗ trợ được rất nhiều cho các lĩnh vực dịch vụ khác như lắp đặt, cung cấp thiết bị.

❖ **Các sản phẩm của Công ty:** Công ty tiếp tục duy trì việc tiêu thụ một số sản phẩm tự nghiên cứu chế tạo như: truyền dẫn quang VOM, sản phẩm cảnh báo và quản lý nhà trạm tập trung không người AMC.

❖ **Các sản phẩm, dịch vụ mới:** Trong năm 2015 Công ty đã tích cực tìm tòi hướng đi mới cho các dịch vụ phù hợp với mạng viễn thông Việt Nam và phù hợp chủ trương của tập đoàn, cũng như mở rộng phạm vi ứng dụng các sản phẩm sang các lĩnh vực khác như giao thông, điện lực, giáo dục đào tạo... tiếp tục triển khai các dịch vụ viễn thông trên nền tảng công nghệ đám mây như: các dịch vụ truyền hình hội nghị, tổng đài IP-PBX...

2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

- Cơ cấu tổ chức: Đã cơ bản hoàn thiện tái cơ cấu Công ty.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại nhân sự để nâng cao hiệu quả Sản xuất kinh doanh.

- Tập trung lĩnh vực sản xuất sản phẩm của Công ty, tăng cường liên kết kinh doanh theo chủ trương của Tập đoàn để cung cấp các sản phẩm Công ty tự nghiên cứu sản xuất.

- Thực hiện tìm kiếm các lĩnh vực kinh doanh mới như cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng, liên kết với các đơn vị ngành dọc chính như VNP, VMS, VTN, VTI, với mục tiêu là tồn tại trong điều kiện hiện nay.

- Tăng cường tiết giảm chi phí, mục tiêu giảm đến 20% các chi phí quản lý chung.

- Mở rộng thị trường kinh doanh ngoài VNPT như lĩnh vực giao thông, hạ tầng cơ sở, điện lực..., hướng tới cả các khách hàng cá nhân ...

- Triệt để thu hồi công nợ và hàng hóa, lành mạnh hóa các vấn đề về tài chính, minh bạch thu chi tài chính và hạch toán, tạo tiền đề cho việc cơ cấu sử dụng vốn cho các lĩnh vực kinh doanh.

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	So với 2015
1	Tổng doanh thu	25.000.000.000	115.2%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.000.000.000	308.1%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	780.000.000	240.3%

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong bối cảnh phức tạp của nền kinh tế, Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty đã không ngừng cố gắng để đạt kết quả kinh doanh cao. Công ty đã rất nỗ lực trong hoạt động kinh doanh tuy nhiên kế hoạch doanh thu lợi nhuận đã không đạt được như mong muốn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2015, Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo Điều lệ quy định. Ban giám đốc đã cùng các cán bộ quản lý khác có nhiều nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty. Kết quả thực hiện các công việc được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị chỉ đạo như sau:

- Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết mà Hội đồng quản trị đề ra.
- Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Địa chỉ	SL CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Hòa	Chủ tịch HĐQT	010153797	Số 21 ngõ 72 Khuong Trung, Thanh Xuân, HN	14.200	0,91%	
2	Phạm Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	012518033	Số 17 ngõ Thái Hà, quận Đống Đa, Hà Nội	5.100	0,33%	
3	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên HĐQT	001060000 709	19B ngách 124/84 Âu Cơ - Hà Nội	0	0	Bầu bổ sung TV HĐQT tại ĐHCĐ 23/5/2015
4	Nguyễn Thế Thịnh	Thành viên HĐQT	011107762	15 Ngõ Yên Thế -Văn Miếu-Đống Đa-Hà Nội	0	0	Bầu bổ sung TV HĐQT tại ĐHCĐ 23/5/2015
5	Vũ Tú Nam	Thành viên HĐQT	011928910	35/61 Lạc Trung, HBT, Hà Nội	6.060	0,39%	Thôi TV HĐQT ngày 17/4/2015
6	Phan Chiến Thắng	Thành viên HĐQT		37 Nguyễn Ngọc Nại, Thanh Xuân, HN	0	0	
Tổng					25.360	2,14%	

1.2 Các hoạt động của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết	ngày	Nội dung
1	NQ - VITECO - ĐHCĐ	23/05/2015	Đại hội cổ đông thường niên 2015
2	185 NQ-VITECO-HĐQT	25/05/2015	Nghị quyết bổ nhiệm Phó phòng Tài chính Kế toán
3	262 NQ-VITECO-HĐQT	13/07/2015	Nghị quyết bổ nhiệm Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh
4	263NQ-VITECO - HĐQT	13/07/2015	Nghị quyết bổ nhiệm Xưởng trưởng Xưởng Thiết bị Viễn thông

1.3 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Tổng Giám đốc.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Thúy Lan	Trưởng BKS	011698875	25B Hàn Thuyên, HBT, HN	1.900	0,12%	
2	Nguyễn Văn Tấn	Thành viên BKS	034083000 43	208TT Bưu Điện, Hoàng Cầu, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	0	0	
2	Nguyễn Xuân Tư	Thành viên BKS	012070983	Số 5 C8 ngõ 35 Nguyễn An Ninh, Hoàng Mai, HN	1.000	0,06%	Thôi TV BKS T5/2015
3	Nguyễn Thị Như Thơ	Thành viên BKS	024097752	93/2 Hoàng Hoa Thám, phường 6, TP HCM	0	0	
Tổng					2.900	0,18%	

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2015, BKS đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

- Thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Lãnh đạo đối với việc tuân thủ Điều lệ Công ty, tính hợp lý trong quản lý và áp dụng thực hiện những Quy chế đã được xây dựng của Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số buổi họp của Ban Lãnh đạo về kế hoạch kinh doanh và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015 và Báo cáo tài chính năm 2015.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

TT	Họ tên	Chức danh	Số tiền	Ghi chú
	Hội đồng quản trị			
1	Ông Nguyễn Tuấn Hòa	Chủ tịch HĐQT	0	
2	Ông Phạm Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	0	
3	Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên HĐQT	0	
4	Ông Nguyễn Thế Thịnh	Thành viên HĐQT	0	
5	Ông Phan Chiến Thắng	Thành viên HĐQT	0	
	Tổng thù lao HĐQT			
	Ban kiểm soát			
1	Bà Nguyễn Thúy Lan	Trưởng BKS	0	
2	Ông Nguyễn Văn Tấn	Thành viên BKS	0	
3	Bà Nguyễn Thị Như Thơ	Thành viên BKS	0	
	Tổng thù lao BKS			
	Tổng cộng			

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

1.1 Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Số dư công nợ phải thu, phải trả chưa được đối chiếu, xác nhận tại thời điểm 31/12/2015 với số tiền lần lượt là 4,8 tỷ đồng và 2,69 tỷ đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể xác định được tính chính xác và phù hợp của các khoản nợ chưa đối chiếu này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

1.2 Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế

độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

1.3 Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông VITECO cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về công nợ phải thu, phải trả hàng gửi bán chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ và chi phí liên quan đến nợ phải thu khó đòi của năm 2013 đã được phản ánh vào Kết quả kinh doanh năm 2014

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được đăng tải trên website của công ty theo địa chỉ sau: <http://www.viteco.vn/>

Xác nhận đại diện theo pháp luật của Công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuấn Hòa